

Số: 81A/2022/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim D, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Số 105, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên lạc: Số 188, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Tuấn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 105, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Kim D và Anh Lê Tuấn Đ.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim D và Anh Lê Tuấn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/8/2019 và Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 11/11/2005 cho Chị Nguyễn Kim D trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Lê Nguyễn Ngọc H và Lê Ngọc Trâm A hiện đang do chị D nuôi dưỡng).

Chị Nguyễn Kim D không yêu cầu Anh Lê Tuấn Đ có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc H và Lê Ngọc Trâm A.

Sau khi ly hôn, Chị Nguyễn Kim D cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Lê Tuấn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc H và Lê Ngọc Trâm A. Anh Lê Tuấn Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Chị Nguyễn Kim D.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Kim D và Anh Lê Tuấn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Kim D và Anh Lê Tuấn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Kim D tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008678, ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị D được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã B;
- (GCNKH số 65 ngày ĐK 18/6/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

**Hà Thị Mỹ Xuân**

